

Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật tóm lược (Quyển 10)

ISSN: 2734-9195 10:40 26/02/2026

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 10.

1. Minh Pháp

Minh pháp là gì? Minh tức là minh bạch, pháp tức là Phật pháp. Muốn minh bạch chân lý của Phật pháp. Minh có đủ thứ minh, pháp có đủ thứ pháp. Minh bạch một pháp, mà chẳng minh bạch nhiều pháp, thì chẳng thể gọi là minh. Phải minh bạch tất cả pháp, thì mới gọi là minh. Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều phải thông đạt vô ngại, phải minh bạch bốn thể của pháp cứu kính là gì? Tức cũng là vào sâu tạng kinh, trí tuệ như biển. Cho nên gọi là Phẩm Minh Pháp. Chúng ta nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm, thì phải minh bạch đạo lý thật tướng của các pháp. Phải thấu hiểu nghĩa lý nhất chân pháp giới.

2. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo

1). Bốn niệm xứ: Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã.

2). Bốn chính cần: Chưa sinh thiện thì khiến cho sinh; đã sinh thiện thì khiến cho tăng trưởng; chưa sinh ác thì đừng sinh, đã sinh ác thì khiến cho dứt trừ.

3). Bốn như ý túc: Dục, niệm, tấn, tuệ.

4). Năm căn: Tin, tấn, niệm, định, tuệ.

5). Năm lực: Năm căn sinh ra năm lực.

6). Bảy giác phần: Chơn pháp, tinh tấn, hỷ, trừ, xả, định, niệm.

7). Tám chính đạo: Chính kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính mạng, chính nghiệp, chính tinh tấn, chính niệm, chính định.

Bảy hạng này hợp lại là ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

3. Pháp của các Bậc Thánh

Còn có pháp bốn đế của hàng Thanh Văn tu, tức là: Khổ, tập, diệt, đạo. Mười hai nhân duyên của hàng Duyên Giác tu, tức là: Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử. Pháp lục độ của Bồ Tát tu hành, tức là: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Đây tức là pháp hữu vi. Quá khứ, vi lai, hiện tại, ba đời tất cả chư Phật đều dùng trí tuệ quang minh để nhiếp thọ, quyết định sẽ đạt được quả vị cứu kính Vô thượng chính đẳng chính giác.

Bồ Tát hay trang nghiêm tất cả cõi nước chư Phật. Lại hay trang nghiêm ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp. Lại hay khiến cho thân, lời nói, ý, ba nghiệp đều thanh tịnh. Thành tựu tất cả đạo bồ đề. Lại hay khéo biết mười lực của tất cả chư Phật. Lại hay khéo biết bốn vô sở úy của tất cả chư Phật, tức là: 1. Nhất thiết trí vô sở úy. 2. Lậu tận vô sở úy. 3. Nói chương đạo vô sở úy. 4. Nói tận khổ đạo vô sở úy.

Lại hay khéo biết mười tám pháp bất cộng của tất cả chư Phật, tức là : 1. Thân không lỗi. 2. Miệng không lỗi. 3. Niệm không lỗi. 4. Chẳng nghĩ khác. 5. Tâm định. 6. Biết mình xả. 7. Dục chẳng diệt. 8. Tinh tấn chẳng diệt. 9. Niệm chẳng diệt. 10. Tuệ chẳng diệt. 11. Giải thoát chẳng diệt. 12. Giải thoát tri kiến chẳng diệt. 13. Tất cả thân nghiệp theo trí tuệ hành. 14. Tất cả khẩu nghiệp theo trí tuệ hành. 15. Tất cả ý nghiệp theo trí tuệ hành. 16. Trí tuệ biết đời quá khứ vô ngại. 17. Trí tuệ biết đời vị lai vô ngại. 18. Trí tuệ biết đời hiện tại vô ngại. Nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí, đủ thứ cảnh giới trí tuệ tu hành. Bồ Tát vì muốn thành thực nguyện của tất cả chúng sinh, cho nên tùy thuận sự hoan hỷ trong tâm chúng sinh, mà thành tựu cõi Phật của mình. Tùy theo căn tính của tất cả chúng sinh, thuận theo thời cơ của tất cả chúng sinh, để nói pháp đáng nói. Tức cũng là đáng dùng pháp nào độ được? Thì nói pháp đó để độ. Dùng đủ thứ vô lượng vô biên Phật sự rộng lớn, để giáo hóa chúng sinh, để thành tựu chúng sinh.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, nên được tất cả chúng sinh thế gian cung kính cúng dường. Mười phương ba đời tất cả chư Phật, đến quán đánh để hộ niệm. Tất cả Bồ Tát cũng đều ái hộ kính ngưỡng. Bồ Tát phát tâm bồ đề đắc được đủ thứ sức lực căn lành, Tăng trưởng pháp thanh tịnh, tức cũng là chẳng có vô minh. Có đại trí tuệ rồi, thì sẽ khai triển diễn nói các tạng pháp thâm sâu của Phật nói. Nhiếp

trì chính pháp để trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp của mình. Tất cả Bồ Tát tu hành hạnh môn thứ lớp đều nguyện diễn nói.

Bồ Tát tu hành tất cả Ba La Mật, trước hết từ một pháp môn Ba La Mật mà bắt đầu tu hành. Nếu một pháp môn Ba La Mật tu hành thành tựu, thì tất cả pháp môn Ba La Mật đều sẽ thành tựu. Tại sao? Vì tu một thì tu tất cả, thành tựu một thì thành tựu tất cả. Bồ Tát tu hành pháp Ba La Mật, chỉ có tăng thêm, chứ chẳng có khuyết giảm. Phàm là có sự nghĩ nhớ của chúng sinh, thì đều cứu thoát biển khổ, độ đến bờ kia.

Nếu chẳng trộm cắp, giết hại, dâm dục tức là thân thanh tịnh. Không nói chuyện là miệng thanh tịnh. Chẳng khởi vọng tưởng, tức là ý thanh tịnh. Thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh, tức là tu pháp Ba La Mật. Đây là pháp môn căn bản của Bồ Tát ban đầu phát tâm. Hiện tại nói với đại chúng pháp môn tối trọng yếu, đó là phải tu thiền Ba La Mật. Tại sao chúng ta xuất gia tu đạo? Tức là vì cầu trí tuệ, dứt sinh tử. Trí tuệ là từ trong thiền định mà đắc được. Có trí tuệ rồi thì sẽ dứt sinh tử. Tu như thế nào? Mọi người hãy chú ý nghe! Tư thế ngồi thiền, phải hợp với tiêu chuẩn, bằng không thì sẽ chẳng có sự thành tựu. Khi ngồi thiền thì thân phải ngay thẳng, không thể ngã về trước, không thể ưỡn về sau, không thể nghiêng bên trái, bên phải, càng không thể nhập định ngủ. Nếu ngồi ngay ngắn, thì thân chẳng phạm giết hại, trộm cắp, dâm dục ba điều ác. Miệng chẳng phạm nói dối, thêu dệt, hai lưỡi, chửi mắng, bốn điều ác. Ý không phạm tham, sân, si ba điều ác. Ba nghiệp này thanh tịnh rồi, thì sẽ xả bỏ tâm phan duyên, đây là bố thí; hay giữ quy cụ của thiền đường, đây là trì giới; hay nhẫn thọ sự khổ chân đau lưng ê, đây là nhẫn nhục; có trước có sau, chẳng sinh tâm thối chuyển, tinh tấn chẳng giải đãi, đây là tinh tấn; ngồi yên tâm chẳng động, một niệm không sinh tức là thiền định; công phu đến lúc hỏa lò thuần thành, thì trí tuệ sẽ tự nhiên hiện tiền. Sáu Ba La Mật này có sự quan hệ với nhau. Tu hành không thể tham đồ phương tiện, không thể ý đồ cầu may. Tu hành tức nói về công phu chân thật, nghĩa là dùng một phần công, thì sẽ có một phần quả thật; dùng mười phần công thì sẽ có mười phần quả thật. Đây là định luật thiên cổ bất biến.

Mỗi người đều có đủ thứ vô minh. Vì có đủ thứ vô minh, cho nên có đủ thứ phiền não. Có đủ thứ phiền não thì sẽ sinh ra đủ thứ khổ. Đây là đạo lý tự nhiên. Vô minh tức là gặp cảnh giới xảy đến, thì nhận thức chẳng rõ ràng. Bất luận là cảnh thuận hay cảnh nghịch, đều bị cảnh giới chuyển biến, hoặc là giao động. Một khi giao động thì sinh ra phiền não. Có phiền não thì sẽ có thống khổ. Thanh tịnh đạo là vĩnh viễn phá tan vô minh đen tối. Phá tan tất cả vô minh phiền não thì sẽ sinh ra trí tuệ. Có trí tuệ thì sẽ phóng quang minh. Quang minh này hàng phục được các ma. Ma có bốn thứ, tức là ma ngũ ấm, ma phiền não,

Thiên ma và tử ma. Lại có thể nói có thiên ma, địa ma, thần ma, quỷ ma, nhân ma, tâm ma, bệnh ma .v.v... Tóm lại, đều gọi là yêu ma. Tất cả ma hàng phục được rồi, thì biến thành thiện thần hộ pháp. Ví như Thiên long bát bộ, tức là trước thì là ma, sau là thần hộ pháp. Trí tuệ quang thanh tịnh lại hay hàng phục tất cả ngoại đạo. Ngoại đạo không nhất định muốn tu pháp ngoại đạo, mà là tìm chẳng được chính đạo, cho nên mới nhận pháp ngoại đạo là đúng.

Giống như tôn giả Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên, ban đầu làm đệ tử của ngoại đạo, về sau nhân duyên thành thực, mới quy y với đức Phật, trở thành trí tuệ đệ nhất và thần thông đệ nhất. Cho nên dùng chính pháp để giáo hóa ngoại đạo, khiến cho họ cải tà quy chính, bỏ tối về sáng. Phải tẩy sạch tư tưởng dơ bẩn cấu uế. Thanh tịnh không nhiễm thì trí tuệ hiện tiền, sẽ gần với trí tuệ của Phật, tức cũng là đại quang minh tạng, nghĩa là đại viên cảnh trí. Vĩnh viễn lìa khỏi A tu la, súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, bốn đường ác. Trong bốn đường ác này, có rất nhiều hiểm nạn. Nếu đọa lạc vào địa ngục thì vạn kiếp khó được sinh trở lại. Nếu đọa vào trong ngạ quỷ, thì luôn bị lửa đói thiêu đốt. Nếu đọa lạc vào trong súc sinh, thì bị vô minh che đậy, thường ngu si. Nếu đọa lạc vào trong A tu la, thì ưa thích đấu tranh. Tu hành tức là muốn lìa khỏi tất cả hiểm nạn, song phải dùng phương pháp đối trị. Phương pháp gì? Tức là dùng giới định tuệ ba học vô lậu, để đối trị tham sân si mạn nghi ngủ mê. Tiêu diệt năm độc rồi, thì sẽ đắc được đại trí tuệ. Có đại trí tuệ thì đắc được tất cả cảnh giới thần thông thù thắng. Đắc được sức thần thông diệu dụng không thể nghĩ bàn, thì sẽ ở gần với chư Phật, công đức tu hành đều có sự thành tựu.



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

4. Bồ tát và chúng sinh

Bồ tát trụ nơi mười pháp

1). Giữ gìn các giới luật: Giới của Phật nói ra đều phải giữ gìn cẩn thận, giữ gìn thanh tịnh, không được tơ hào vi phạm, không được tùy ý phóng túng. Cũng giống như giữ gìn con mắt của mình.

2). Xa lìa ngu si, thanh tịnh tâm bồ đề: Nếu có vô minh phiền não, tức là ngu si. Do đó, phải vĩnh viễn lìa khỏi ngu si thì sẽ có trí tuệ. Lại phải thanh tịnh tâm bồ đề, trên cầu vô thượng đạo của chư Phật, dưới độ chúng sinh thoát biển khổ.

3). Tâm ưa ngay thẳng, lìa các xiểm nịnh: Tâm của Bồ Tát là ngay thẳng, Do đó: *“Tâm thẳng là đạo tràng.”* Tâm của chúng sinh thì quanh co, thấy người có tiền, có thế lực, bèn tỏ ra cung kính, nói những lời lẽ xiểm nịnh trái với lương tâm. Còn có một hạng người chuyên nói lời lẽ dối trá gạt người, bất cứ đối với ai cũng chẳng nói lời chân thật. Hành vi như thế là hành vi ngu si nhất. Nhưng Bồ Tát thì xa lìa tất cả xiểm nịnh dối trá.

4). Siêng tu căn lành, chẳng có thối chuyển: Căn lành phải siêng tu thì mới tăng trưởng, bằng không thì sẽ khô héo. Phát tâm bồ đề tức là tăng trưởng căn lành, giống như dùng nước tưới lên, khiến cho tươi mát phát triển. Phát tâm bồ đề chỉ có tinh tấn mà chẳng thối chuyển. Dù có chết cũng không thối chuyển, phải có ý chí kiên nhẫn bất khuất như thế.

5). Luôn khéo suy ngẫm tâm của mình đã phát: Phải luôn luôn suy ngẫm tâm bồ đề mà mình đã phát, tinh tấn hay là thối chuyển? Phải kiểm tra lại, nếu tinh tấn thì thôi; còn nếu thối chuyển thì phải sửa đổi. Phản tỉnh một phen, tại sao mình phải tạo nghiệp? Tại sao phải phóng dật? Tại sao muốn phá hoại đạo tràng? Những vấn đề này là trái ngược với tâm bồ đề của mình đã phát lúc ban đầu.

6). Không ưa thích gần gũi tại gia, xuất gia, tất cả phàm phu: Bồ Tát đã là bậc Thánh nhân, cho nên chẳng ưa gần gũi kẻ phàm phu tại gia, hoặc xuất gia. Phàm phu là gì? Tức là người bình thường, người chẳng có trí tuệ, chẳng phải là người phi phàm xuất chúng. Phàm là người có phiền não, người tư tưởng chẳng thanh tịnh, thì đều là phàm phu.

7). Tu các nghiệp lành mà chẳng muốn cầu quả báo thế gian: Bồ Tát muốn làm đủ thứ nghiệp lành, nhưng chẳng cầu quả báo trời người. Nghĩa là chẳng muốn làm người giàu sang phú quý, cũng chẳng hy vọng làm chư Thiên hưởng phước.

8). Vĩnh viễn lìa hàng nhị thừa, hành Bồ Tát đạo: Bồ Tát có tâm từ bi, làm gì cũng đều vì lợi ích chúng sinh, cho nên vĩnh viễn lìa khỏi pháp nhị thừa, chuyên tu pháp lục độ vạn hạnh, lấy hạnh Bồ Tát làm tông chỉ, đó là tinh thần của Bồ

Tát.

9). Ưa thích tu các việc lành, khiến chẳng dứt trừ: Bồ Tát thường làm việc lành là vì lợi ích chúng sinh, chẳng nghĩ riêng mình. Tư tưởng này vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt.

10). Luôn khéo quán sát sức liên tục của mình: Bồ Tát luôn luôn hồi quang phản chiếu, kiểm thảo mình có nổi lửa vô minh chẳng? Có nhận chân tu hành chẳng? Có hành Bồ Tát đạo chẳng? Có gieo trồng căn lành chẳng? Những vấn đề đó, mỗi ngày đều phải phản tỉnh một lần. Mỗi ngày phải quán sát thân miệng ý ba nghiệp của mình có tạo tội lỗi chẳng? Nếu không thì đến thuở vị lai cũng tu chẳng thành công. Người tu hành phải hành đạo Bồ Tát, đối tốt với người, chứ chẳng phải dạy người đối tốt với mình.

Mười pháp thanh tịnh

Những gì là mười?

1). Làm theo lời nói: Bồ Tát bất cứ tu pháp môn gì, cũng đều y pháp tu hành, chẳng đi ngược lại với đạo, tức cũng là tuyệt đối chẳng phóng dật, chẳng đi ngược lại giáo pháp.

2). Niệm trí thành tựu: Một niệm phát tâm bồ đề ban đầu, sẽ thành tựu nhất thiết chủng trí.

3). Trụ nơi định sâu, chẳng hôn trầm chẳng trạo cử: Thanh tịnh không nhiễm thì thường ở trong định. Do đó: *“Na Già thường tại định, chẳng lúc nào mà không định.”* Nếu thường hay ở trong định thì cũng chẳng hôn trầm, cũng chẳng trạo cử. Cũng chẳng tham chấp trước, cũng chẳng khởi vọng tưởng. Rõ ràng sáng suốt, tâm trong như nước, sáng suốt như gương. Đây tức là cảnh giới định sâu. Pháp giới tức là ta, ta tức là pháp giới, hợp mà làm một, đây là vào định sâu. Khi đến được trình độ này thì sự việc gì trong pháp giới đều tự nhiên biết được.

4). Ưa cầu Phật pháp, chẳng có giải đãi ngừng nghỉ: Bồ Tát hoan hỷ cầu tất cả Phật pháp, tinh tấn lại tinh tấn, học tập lại học tập, vĩnh viễn chẳng giải đãi, chẳng ngừng nghỉ.

5). Theo pháp đã nghe, như lý quán sát, đầy đủ sinh ra trí tuệ xảo diệu: Bồ Tát bất luận nghe pháp ở đâu, đều dùng lý trí để quán sát để phân tích. Lý trí giống như gương, bất cứ là vật gì đều chiếu hiện ra rõ ràng. Do đó: *“Vật đến bóng hiện, vật đi bóng lặn.”* Có thể hoàn toàn đầy đủ sinh ra diệu trí tuệ không thể nghĩ bàn.

6). Vào sâu thiền định, đắc được thần thông của Phật: Tĩnh tọa đến cực điểm thì trí tuệ quang minh sẽ thông đạt. Tức cũng là vào sâu thiền định.

7). Tâm bình đẳng chẳng có cao thấp: Tâm thanh tịnh của Bồ Tát, rất bình đẳng, tất cả tất cả cũng chẳng phân biệt cao thấp.

8). Nơi các chúng sinh, thượng trung hạ, tâm chẳng chướng ngại. Như đại địa, lợi ích hết thảy: Bồ Tát đối với chúng sinh dù là thượng căn lợi trí, hoặc là trung căn phổ trí, hoặc là hạ căn độn trí, ba căn đều bình đẳng, chẳng có tâm chướng ngại. Giống như đại địa, hay sinh vạn vật, lợi ích bình đẳng.

9). Nếu thấy chúng sinh, cho đến một khi phát tâm bồ đề, thì tôn trọng thừa sự như hòa thượng: Nếu thấy được chúng sinh phát tâm bồ đề, thì nên tôn kính họ, thừa sự họ. Giống như tôn trọng thừa sự hòa thượng. Hòa thượng là người xuất gia tối cao thượng, tối tôn kính.

10). Nơi thọ giới hòa thượng và A xà lê, tất cả Bồ Tát, các thiện tri thức, chỗ pháp sư, thường sinh tâm tôn trọng, thừa sự cúng dường: Đối với thọ giới hòa thượng, thầy quy phạm, tất cả Bồ Tát, tất cả thiện tri thức, tất cả pháp sư, phải thường đến chỗ của họ để gần gũi, tôn trọng thừa sự, cúng dường. Không được giải đãi, không được ngã mạn. Phải báo ân thầy, ân thầy đồng như ân cha mẹ.

Mười pháp cảm động đến mười phương chư Phật

1). Tinh tấn chẳng thối lùi: Bồ Tát tu hành thì ngày đêm sáu thời luôn tinh tấn, vĩnh viễn chẳng thối lùi.

2). Chẳng tiếc thân mạng: Vì pháp quên mình đây là tinh thần của Bồ Tát.

3). Nơi các lợi dưỡng chẳng có mong cầu: Bồ Tát đối với bốn thứ cúng dường: thức ăn uống, quần áo, chăn mền, thuốc thang, tất cả đồ đạc dưỡng thân thể chẳng mong cầu, tùy duyên ứng cúng, chẳng khởi tâm phân biệt.

4). Biết tất cả pháp, đều như hư không: Bồ Tát minh bạch tất cả pháp đều do nhân duyên mà sinh, do nhân duyên mà diệt, tất cả đều không, như hư không, chẳng có thể thật tại, cho nên chẳng chấp trước cái ta, chẳng chấp trước pháp. Do đó : “Ta và pháp đều không.”

5). Khéo hay quán sát, khắp vào pháp giới: Bồ Tát khéo hay quán sát tất cả pháp, khắp vào pháp giới tất cả môn.

6). Biết các pháp ấn, tâm chẳng ỷ lại chấp trước: Bồ Tát biết pháp dùng tâm ấn tâm. Tuy nhiên biết các pháp ấn, ấn chứng pháp này là thật. Song, tâm chẳng ỷ

lại pháp ấn, chẳng chấp trước pháp ấn.

7). Thường phát nguyện lớn: Bồ Tát thường phát đại trí đại hạnh, đại nguyện đại bi, Do đó : “Đại Trí Văn Thù Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Bồ Tát, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.” Bốn vị đại Bồ Tát này, đại biểu cho bốn đại hạnh nguyện. Do đó, người tu hành đều phải phát đại nguyện, nguyện tức là pháp thuyền. Muốn từ bờ sinh tử bên này, qua dòng phiền não và đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Phải ngồi thuyền pháp lớn, đi qua biển sinh tử, mới bình an đạt đến cảnh Phật. Tu hành chẳng phát nguyện, cũng giống như cây nở hoa mà chẳng kết trái, chẳng ích gì.

8). Thành tựu thanh tịnh, nhẫn trí quang minh: Phải thành tựu tâm thanh tịnh, tu hành pháp môn nhẫn nhục. Tức là nhẫn đối nhẫn khát, chịu lạnh chịu nóng, chịu gió chịu mưa. Tóm lại, tất cả đều phải nhẫn chịu. Do đó : “Hay nhẫn thì an.” Nhẫn được thì có trí tuệ, có trí tuệ thì có quang minh.

9). Quán pháp lành của mình, tâm chẳng tăng giảm: Phải quán sát pháp lành của mình tu, nơi tâm chẳng tăng chẳng giảm. Đối với pháp lành, hoặc pháp ác, tâm đều chẳng chấp trước, cũng chẳng tăng giảm.

10). Nương môn vô tác, tu các tịnh hạnh: Nương tựa môn vô tác, để tu tất cả hạnh thanh tịnh.

Gì là môn vô tác? Tức là cảnh giới làm mà chẳng làm, chẳng làm mà làm. Tóm lại, bất cứ tu hạnh môn nào, đừng chấp trước hạnh môn đó. Chẳng chấp trước thì tự tại, đây nghĩa là đạo lý tu mà không tu, không tu mà tu. Chẳng phải tạo tác, một chút miễn cưỡng đều chẳng tồn tại, hoàn toàn đều tự nhiên.

Mười pháp sinh tâm hoan hỷ

1). An trụ chẳng phóng dật: Tức là an trụ ở vô sinh pháp nhẫn.

2). Gì gọi là vô sinh pháp nhẫn? Tức là chẳng thấy có chút pháp sinh, chẳng thấy có chút pháp diệt. Nhẫn nơi tâm.

3). An trụ đại từ: Từ hay ban sự an vui cho tất cả chúng sinh, Do đó : “ Vô duyên đại từ.”

4). An trụ đại bi: Hay cứu khổ tất cả chúng sinh, Do đó : “Đồng thể đại bi.”

5). An trụ đầy đủ các Ba La Mật: Tu lục độ, hoặc thập độ, đều đầy đủ chẳng thiếu.

6). An trụ các hạnh: Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh đều thành tựu.

- 7). An trụ đại nguyện: Bồ Tát giữ gìn đại nguyện của mình đã phát.
- 8). An trụ phương tiện khéo léo: Tức là pháp môn phương tiện khéo léo.
- 9). An trụ sức dũng mãnh: Tức là sức dũng mãnh tinh tấn.
- 10). An trụ trí tuệ: An trụ ở trong tất cả trí tuệ, quán sát tất cả pháp, chẳng dính mắc nơi các pháp, như hư không, chẳng chỗ có.

Mười pháp có thể khiến cho Bồ Tát sớm nhập vào mười địa vị. Những gì là mười pháp? Tức là:

- 1). Khéo léo viên mãn phước trí hai hạnh: Tức là phước tuệ song tu, phước cũng viên mãn, trí cũng viên mãn. Phước tuệ đều đủ tức là Phật. Do đó gọi là “Lưỡng Túc Tôn.”
- 2). Hay đại trang nghiêm đạo Ba La Mật: Tức là cung hành thật tiến, thân thể lục hành, tu đến pháp môn bờ bên kia.
- 3). Trí tuệ sáng suốt thông đạt, chẳng tùy theo lời của người khác: Hay tu pháp môn Bát Nhã, thì sẽ đắc được trí tuệ quang minh, thông đạt vô ngại. Có trí tuệ rồi thì chẳng tùy thuận lời lẽ bất chính của kẻ khác mà giao động. Do đó : “Tám gió thổi không lay.”
- 4). Thừa sự bạn lành, luôn chẳng bỏ lìa: Phải thừa sự thiện tri thức, gần gũi thiện tri thức, cúng dường thiện tri thức. Không được cống cao ngã mạn, không được đổ kỵ chướng ngại. Đủ thứ tập khí không tốt, đủ thứ mao bệnh xấu, đều phải quét cho sạch sẽ. Khai quật gốc rễ thì vĩnh viễn chẳng sinh ra nữa. Phải luôn luôn đừng bỏ lìa thiện tri thức, thiện tri thức là đạo sư, có thể chỉ dạy làm thế nào để lìa khỏi tham sân si, y pháp tu hành như thế nào.
- 5). Thường hành tinh tấn chẳng có giải đãi: Nghiên cứu Phật pháp thì thường phải tinh tấn, không được giải đãi, chỉ có hướng về trước, chẳng thối lùi về sau.
- 6). Khéo hay an trụ nơi thần lực của Như Lai: Hay nghe lời thiện tri thức giáo hóa, thì mới tinh tấn chẳng giải đãi, mới an trụ nơi thần thông lực của chư Phật.
- 7). Tu các căn lành chẳng sinh tâm nhàm mỏi: Tu hành tất cả căn lành, quán triệt thủy chung, chẳng sinh tâm nhàm mỏi, chẳng sinh tâm lười biếng.
- 8). Thâm tâm lợi trí, dùng pháp đại thừa mà tự trang nghiêm: Dùng pháp đại thừa Bát Nhã thâm sâu để trang nghiêm chính mình. Nghĩa là dùng sự trang nghiêm của Phật để tự trang nghiêm chính mình.

9). Nơi pháp môn các địa, tâm chẳng chỗ trụ: Mỗi pháp môn trong mười địa, tâm chẳng trụ nơi pháp.

10). Căn lành phương tiện đồng một thể tính với ba đời chư Phật: Căn lành phương tiện của mười phương ba đời tất cả chư Phật đều cùng một thể tính.

Mười pháp hạnh môn tu để thanh tịnh

1). Xả bỏ tài vật, mãn nguyện ý chúng sinh: Bồ Tát đem tất cả tài sản bố thí cho chúng sinh. Hành Bồ Tát đạo là sẵn sàng hy sinh tất cả, mãn nguyện ý của chúng sinh, được như thế thì sẽ được thanh tịnh.

2). Trì giới thanh tịnh, chẳng có hủy phạm: Bồ Tát đã thọ giới rồi, thì nhất định phải giữ gìn, vĩnh viễn chẳng hủy phạm. Y giới tu hành thì mới được ba nghiệp thanh tịnh.

3). Nhu hòa nhẫn nhục, chẳng có cùng tận: Bồ Tát tu pháp môn nhẫn nhục, hay nhẫn nhục thì nhu hòa, chẳng nóng giận với chúng sinh. Tu nhu hòa nhẫn nhục thì chẳng có lúc nào hết được. Nhu là nhu nhuuyến, hòa là hòa khí. Do đó : “Nhu hay thắng cương. Nhược hay thắng cường.” Dùng từ bi nhu hòa để cảm hóa chúng sinh càng cường, khiến cho chúng sinh bỏ mê về giác. Nhẫn là nhẫn nại, nhục là nhịn nhục. Phải nhịn nhục nhẫn nại, giống như có người mắng bạn, hoặc đánh bạn thì đều phải nhẫn chịu, Do đó : “Nghịch đến thuận thọ.” Thậm chí có người đến phỉ báng bạn, hoặc phá hoại danh dự của bạn, đều phải tu nhẫn nhục Ba La Mật, phải xem họ là thiện tri thức.

4). Siêng tu các hạnh, vĩnh viễn chẳng thối chuyển: Bồ Tát siêng tu giới định tuệ, diệt trừ tham sân si. Siêng năng tu tập đủ thứ hạnh môn, tinh tấn lại tinh tấn, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

5). Dùng sức chính niệm, tâm chẳng mê loạn: Bồ Tát tu pháp môn thiền định, sức chính niệm. Có định lực rồi thì tâm chẳng điên đảo, cũng chẳng mê loạn. Gặp cảnh giới thì phân tích rõ ràng, chẳng bị cảnh giới chuyển, mà chuyển được cảnh giới, đây tức là công năng của sức chính niệm.

6). Phân biệt biết rõ vô lượng các pháp: Bồ Tát tu pháp môn Bát Nhã. Dùng trí tuệ Bát Nhã để phân biệt, để biết rõ đạo lý tất cả các pháp thật tướng. Ở trên là pháp môn lục độ, tu hành thanh tịnh thì đắc được cảnh giới Ba La Mật, đến bờ kia.

7). Tu tất cả hạnh mà chẳng chấp trước: Bồ Tát tu hành tất cả hạnh môn, cũng chẳng chấp trước nơi tất cả hạnh môn. Nếu trong tâm nghĩ ta tu pháp môn gì? Thì đó là có chỗ chấp trước. Có chỗ chấp trước thì chẳng được giải thoát.

8). Tâm chẳng lay động, giống như núi chúa: Bồ Tát là như như bất động, liễu liễu thường minh. Giống như núi chúa Tu Di, tâm chẳng bị cảnh giới làm lay động.

9). Rộng độ chúng sinh: Bồ Tát tu hành pháp thanh tịnh, tức là muốn độ khắp chúng sinh, lìa khổ được vui. Giống như cây cầu, lợi ích chúng sinh, từ bờ sinh tử bên này, đi đến bờ Niết Bàn bên kia.

10). Biết tất cả chúng sinh, đồng một thể tính với các đức Như Lai: Bồ Tát biết chúng sinh và chư Phật là một thể. Do đó: *“Tâm, Phật, chúng sinh, cả ba chẳng khác nhau.”*

Vì chúng sinh một niệm vô minh liền mê hoặc, luân chuyển ở trong luân hồi mà chẳng dừng lại. Phật là bậc Thánh nhân chẳng mê hoặc, cho nên thoát khỏi ba cõi, chẳng sinh chẳng diệt, pháp thân vĩnh viễn tồn tại. Do đó: *“Ngộ là Phật, mê là chúng sinh.”* Mười pháp này người tu hành phải tu, người người tu thành công thì người người cũng đều thành Phật.

Mười điều nguyện thành tựu thanh tịnh viên mãn

1). Nguyện thành thực chúng sinh, chẳng có mỗi nhàm: Phát nguyện độ thoát chúng sinh, Do đó : *“Chúng sinh vô biên thế nguyện độ.”* Khiến cho chúng sinh căn lành thành thực, thì thành tựu vô thượng bồ đề. Công tác này tuy là khó khăn, nhưng Bồ Tát cũng chẳng mỗi nhàm. Do đó : *“Chịu nhọc chịu oán,”* chẳng cảm thấy là việc khổ nhọc.

2). Nguyện làm đầy đủ các việc thiện, thanh tịnh các thế giới: Phát nguyện làm đủ thứ việc lành, dùng công đức lành để trang nghiêm các thế giới, khiến cho tất cả thế giới cũng thanh tịnh.

3). Nguyện thừa sự Như Lai, thường sinh tôn trọng: Phát nguyện thừa sự chư Phật. Lúc nào cũng sinh tâm tôn trọng chư Phật.

4). Nguyện hộ trì chính pháp chẳng tiếc thân mạng: Phát nguyện muốn hộ trì tất cả chính pháp, phàm là có người hoằng dương Phật pháp, thì chúng ta đều nên hộ trì. Vì hộ trì chính pháp, dù hy sinh thân mạng cũng chẳng tiếc. Do đó : *“Vì pháp quên mình,”* tinh thần như thế thật là vĩ đại!

5). Nguyện dùng trí quán sát, nhập vào cõi nước chư Phật: Phát nguyện dùng trí tuệ để quán sát mười phương cõi nước chư Phật. Quán sát nên đi đến cõi nước nào để giúp Phật giáo hóa chúng sinh? Thì đi đến cõi đó.

6). Nguyên đồng một thể tính với các Bồ Tát: Phát nguyện đồng một nguyện, đồng một tâm, đồng một thể, đồng một tính, với mười phương các Bồ Tát. Tức cũng là đồng một pháp thân.

7). Nguyên vào nhà Như Lai, biết rõ tất cả pháp: Phát nguyện vào nhà của Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, thấu rõ pháp của Như Lai, tu hành đạo của Như Lai.

8). Nguyên kẻ thấy bèn sinh niềm tin, được lợi ích: Phát nguyện phàm là chúng sinh thấy được Bồ Tát, đều sinh tín ngưỡng, phát tâm bồ đề. Chẳng có một chúng sinh nào mà chẳng đắc được lợi ích. Lợi ích gì? Tức là lợi ích dứt trừ phiền não chứng bồ đề.

9). Nguyên thần lực trụ thế, hết kiếp vị lai: Phát nguyện muốn có sức thần thông, thường trụ thế gian, giáo hóa chúng sinh. Hết thuở vị lai để bảo hộ chúng sinh. Dùng sức thần thông khiến cho chúng sinh bỏ trần hợp giác, thoát khỏi biển khổ, đắc được an lạc.

10). Nguyên đầy đủ hạnh Phổ Hiền, tịnh trị môn nhất thiết chủng trí: Phát nguyện đầy đủ mười đại nguyện vương của Phổ Hiền:

- Một là lễ kính chư Phật. - Hai là xưng tán Như Lai. - Ba là rộng tu cúng dường. - Bốn là sám hối nghiệp chướng. - Năm là tùy hỷ công đức. - Sáu là thỉnh chuyển pháp luân. - Bảy là thỉnh Phật trụ thế. - Tám là thường tùy Phật học. - Chín là hằng thuận chúng sinh. - Mười là phổ giai hồi hướng. Tu hành hạnh thanh tịnh để đối trị tất cả phiền não, thành tựu môn nhất thiết chủng trí.

Bồ Tát tùy thuận sự thời cơ của chúng sinh mà nói ra mười pháp dưới đây:

1). Đối với chúng sinh nhiều tham dục, thì vì họ nói pháp quán bất tịnh. Quán thân mình bất tịnh: - Một là nghĩ về sự chết - Hai là quán sinh lên. - Ba là nghĩ về máu đọng ứ. - Bốn là nghĩ về mủ hôi hám. - Năm là nghĩ về hủy hoại. - Sáu là nghĩ về máu chảy. - Bảy là nghĩ về dòi, trùng ăn. - Tám là nghĩ về cốt xương. - Chín là nghĩ về tan hoại. Đây là chín sự quán tưởng bất tịnh. Hoặc là thường quán chín lỗ thường chảy ra đồ dơ dáy. Lại quán thân bất tịnh là: - Một là chủng tử bất tịnh. - Hai là trụ xứ bất tịnh. - Ba là tự tướng bất tịnh. - Bốn là tự thể bất tịnh. - Năm là cứu kính bất tịnh. Hay tu quán như vậy thì chẳng còn tâm tham dục nữa. Đây là một trong ngũ đình tâm quán. Ngũ đình tâm quán tức là: - Một là quán bất tịnh. - Hai là quán từ bi. - Ba là quán nhân duyên. - Bốn là quán giới phân biệt. - Năm là quán sở tức. Quán bất tịnh đối trị bệnh tham dục. Quán từ bi đối trị bệnh nhiều sân hận. Quán nhân duyên đối trị bệnh ngu si. Quán giới

phân biệt đối trị bệnh nhiều ngã kiến. Quán sổ tức đối trị bệnh nhiều tán loạn.

2). Đối với chúng sinh nhiều sân hận, thì vì họ nói pháp quán từ bi. Thấy chúng sinh đáng thương mà ngừng lại tâm sân hận, phát khởi tâm đại bi, sẽ chẳng còn tâm sân hận.

3). Đối với chúng sinh nhiều ngu si, thì vì họ nói pháp nhân duyên. Quán mười hai nhân duyên, tu hành pháp môn nhân quả báo ứng. Dứt vô minh thì sẽ hết sinh tử.

4). Đối với chúng sinh tham sân si đồng đều, thì vì họ nói pháp thành tựu thắng trí, tức là làm thế nào để tu pháp môn trí tuệ thù thắng.

5). Đối với chúng sinh tham ưa sinh tử, thì vì họ nói pháp ba thứ khổ. Ba khổ là: - Khổ khổ. - Hoại khổ. - Hành khổ. Khổ khổ là khổ của người nghèo, hoại khổ là khổ của kẻ giàu, hành khổ là khổ của mọi người.

6). Đối với chúng sinh chấp trước xứ sở, thì vì họ nói pháp hư không tịch. Xứ sở vốn là không, đừng chấp trước.

7). Đối với chúng sinh tâm giải đãi, thì vì họ nói pháp đại tinh tấn. Khiến cho họ dụng công tu hành.

8). Đối với chúng sinh cống cao ngã mạn thì vì họ nói pháp bình đẳng. Do đó : “Pháp thì bình đẳng. Chẳng có cao thấp.” Không nên có tư tưởng và hành vi ngã mạn.

9). Đối với chúng sinh đua nịnh dối trá, thì vì họ nói pháp về tâm Bồ Tát, là ngay thẳng, chẳng có cong vạy.

10). Đối với chúng sinh hoan hỷ vắng lặng, thì vì họ rộng nói tất cả pháp, khiến cho họ thành tựu tam muội. Bồ Tát nên vì chúng sinh nói pháp như vậy.

Bồ Tát vì chúng sinh nói pháp, thì kinh văn trước sau phải quán thông với nhau, chẳng trái ngược. Đạo lý nói ra chẳng có sai trái. Quán sát pháp trước sau, dùng trí tuệ để phân biệt. Hoặc đúng hoặc chẳng đúng phải thẩm định, không thể trái với các pháp ẩn thật tướng. Từng bước từng bước kiến lập vô biên pháp môn tu hành, khiến cho tất cả chúng sinh dứt trừ nghi hoặc từng chút từng chút. Khéo biết các căn của chúng sinh. Dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hóa, khiến cho nhập vào biển giáo lý của Như Lai, chúng được lý thể chân chính thật tế. Biết tất cả pháp là bình đẳng, không nên phân biệt cao thấp. Dứt trừ tất cả pháp ái, tiêu trừ tất cả chấp trước. Phải luôn nhớ niệm tất cả chư Phật, trong tâm thời khắc chẳng quên chư Phật. Thấu rõ tất cả âm thanh, thể tính của nó

cũng là bình đẳng. Đối với tất cả lời nói, tâm chẳng chấp trước. Khéo nói đủ thứ ví dụ, mà chẳng trái với nghĩa lý kinh văn. Hoàn toàn khiến cho tất cả chúng sinh, đều ngộ được nhân duyên tùy thuận chúng sinh của tất cả chư Phật, mà khắp thị hiện thân trí tuệ bình đẳng.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, thì vì chúng sinh nói pháp đáng nói, nghĩa là đối với chúng sinh tham dục nhiều, thì dạy họ tu quán bất tịnh. Đối với chúng sinh sân hận nhiều, thì dạy họ quán từ bi. Đối với chúng sinh ngu si nhiều, thì dạy họ quán nhân duyên. Dùng đủ thứ pháp môn phương tiện khéo léo, để vì chúng sinh nói pháp, dùng đủ thứ ví dụ để vì chúng sinh nói pháp. Khiến cho chúng sinh minh bạch đạo lý của pháp, y pháp tu hành. Do đó, Bồ Tát vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Bồ Tát là độ mình độ người, chẳng những vì chúng sinh nói pháp mà chính mình cũng tu tập, mới tăng trưởng nghĩa lý, đắc được trí tuệ và lợi ích. Bồ Tát chẳng phải là khẩu đầu thiền, dạy người tu hành mà mình chẳng tu hành. Bồ Tát chẳng xả bỏ pháp môn lục độ vạn hạnh. Chẳng phải dạy người tu lục độ, còn mình thì chẳng tu lục độ. Dạy người bố thí cho mình, nhưng mình thì chẳng bố thí cho người. Bồ Tát tự mình tu bố thí, cũng dạy người khác tu bố thí, cho đến tự mình tu Bát Nhã, cũng dạy người tu Bát Nhã.

Như vậy phước tuệ đầy đủ, phước tuệ trang nghiêm mà thành Phật đấng Lương Túc. Bồ Tát cung hành thật tiến, thân thể lực hành để tu Ba La Mật, tức cũng là pháp môn đến bờ kia. Lúc đó, vị Bồ Tát phát tâm hành Bồ Tát đạo, vì khiến cho tâm chúng sinh được đầy đủ. Nguyện của chúng sinh là mình được đầy đủ, nguyện của Bồ Tát là lợi ích chúng sinh. Chúng sinh có tư tưởng ích kỷ lợi mình, Bồ Tát thì có tư tưởng đại công vô tư. Chỗ khác nhau giữa Bồ Tát và chúng sinh là tại chỗ này. Bồ Tát minh bạch tâm lý của chúng sinh, do đó: “Muốn khiến vào trí Phật. Trước dùng câu dục móc.” Ví như, chúng sinh chẳng có cơm ăn, thì mang bát cơm đến cho họ. Chúng sinh chẳng có đồ mặc, thì mang đồ mặc đến cho họ. Chúng sinh đó cảm kích ân đức của bạn, mà sinh hảo cảm đối với bạn, làm người bạn tốt với bạn, trở thành ân nhân.

Bồ Tát hay tu trì đầy đủ tất cả các giới mà chẳng chấp trước. Do đó: “Trì mà chẳng trì, giới mà chẳng giới.” Hành sở vô sự, vô vi mà vô bất vi. Phải vĩnh viễn lìa khỏi tư tưởng và hành vi cống cao ngã mạn, không thể giải đãi, không thể phóng dật. Phải giữ gìn giới luật, hợp với uy nghi, mới có thể tu hành thành tựu thanh tịnh viên mãn pháp môn trì giới đến bờ kia. Nhẫn nhục Ba La Mật, tức là dạy bạn nhẫn không được cũng phải nhẫn. Giống như đả thiên thất, nghĩa là phải chịu đựng mọi sự đau đớn khổ sở, lưng ê cũng phải nhẫn chịu, chân đau cũng phải nhẫn, tuyệt đối không chịu đầu hàng. Phải đấu tranh triệt để thì cuối cùng thắng lợi sẽ thuộc về bạn, như thế tức là nhẫn thọ tất cả các việc ác. Đối với tất cả chúng sinh, tâm phải bình đẳng. Bất cứ là thuận hay nghịch, đều

không bị cảnh giới làm lay động. Giống như đại địa, hay giữ gìn tất cả vạn vật. Như vậy thì sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn nhãn nhục đến bờ kia.

Khấp phát khởi tất cả các nghiệp lành. Thường tu hành phước tuệ mà chẳng giải đãi. Làm tất cả nghiệp lành chỉ có tinh tấn, chẳng có thối lùi. Dũng mãnh tinh tấn thế lực, chẳng cách chi có thể chế ngự hàng phục. Đối với hết thảy công đức, chẳng lấy làm của mình, cũng chẳng xả bỏ, mà hay đầy đủ tất cả môn trí tuệ. Như vậy sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn tinh tấn đến bờ kia.

Bồ Tát đối với cảnh giới năm dục, tài sắc danh thực thù, hoặc sắc thanh hương vị xúc, chẳng sinh tâm tham trước. Nếu sinh tâm tham trước thì sẽ có phiền não. Tham sắc là truy đuổi sắc đẹp, dính mắc nơi cảnh giới sắc trần. Tham thanh: Theo đuổi tiếng hay, dính mắc nơi cảnh giới thanh trần. Tham hương: Theo đuổi hương thơm, dính mắc nơi cảnh giới hương trần. Tham vị: Theo đuổi vị ngon, dính mắc nơi cảnh giới vị trần. Tham xúc: Theo đuổi xúc đẹp, dính mắc nơi cảnh giới xúc trần. Bồ Tát tu chín định thứ lớp, tức là bốn thiền định, bốn không định, diệt thọ tưởng định. Nếu chẳng tham vui năm dục, thì đều có thể tu tập thành tựu. Bồ Tát thường tư duy tu, tham thiền, phải có chính tư duy, không thể có tà tư duy. Ở trong định chẳng có nhập định, cũng chẳng có xuất định. Tức cũng là thường ở trong định tư duy tu, nên có thể tiêu diệt tất cả phiền não. Chúng ta ngồi thiền không thể nhập định, là vì có phiền não, cho nên có vô minh phiền não chướng ngại cửa trí tuệ. Chẳng có vô minh, chẳng có phiền não, thì trí tuệ sẽ khai mở, trí tuệ sẽ hiện tiền.

Tự tính của chúng ta, giống như một bồn nước trong, phiền não giống như cặn bã bụi bặm. Nếu trong nước có bụi bặm, thì nước sẽ đục, bèn sinh ra nhiễm ô. Chẳng có phiền não thì từ tính sẽ thanh tịnh, trí tuệ hiện tiền. Nếu đoạn sạch được phiền não, thì sẽ sinh ra vô lượng môn tam muội, ở trong định sẽ thành tựu vô biên đại thần thông. Sức thần thông đó, thiên ma ngoại đạo không thể nào phá hoại được. Hoặc nương vào thứ tự mà nhập vào, hoặc chẳng nương tựa thứ tự mà nhập vào tam muội. Ở trong một môn tam muội, có thể nhập vào vô lượng môn tam muội. Do đó: “Nhập vào một môn tam muội, Tức nhập vào tất cả tam muội. Nhập vào tất cả tam muội, Chẳng là một tam muội.” Cảnh giới này diệu không thể tả. Bồ Tát hoàn toàn biết tất cả cảnh giới tam muội, và hết thảy định, cùng với tam ma bát đề, một thứ thiền định dịch là đẳng chí, và trí tuệ quán chiếu chẳng trái ngược, có thể mau nhập vào tất cả trí địa. Sự tu hành này sẽ thành tựu thanh tịnh viên mãn pháp môn thiền na đến bờ kia.

Bồ Tát thị hiện hết thảy nghiệp làm của tất cả thế gian, giáo hóa chín pháp giới tất cả chúng sinh, chẳng có tư tưởng nhàm mỏi. Tùy tâm ưa thích của chúng sinh, mà vì họ hiện thân nói pháp. Bồ Tát tu tất cả hạnh môn, đều là khỏi pháp

nhiễm ô, mà chẳng có sự chấp trước. Hoặc thị hiện thân phàm phu để giáo hóa chúng sinh, hoặc thị hiện thân Thánh nhân để giáo hóa chúng sinh. Dùng việc phàm phu làm và việc Thánh nhân làm, để ảnh hưởng đến chúng sinh phát tâm bồ đề. Có lúc thị hiện sinh tử để giáo hóa chúng sinh, có lúc thị hiện Niết Bàn để giáo hóa chúng sinh. Bồ Tát khéo quán sát việc làm của tất cả chúng sinh, hay thị hiện việc trang nghiêm đạo tràng của tất cả cõi nước chư Phật. Tuy hay trang nghiêm mà chẳng tham trước. Lại hay vào khắp các cõi để độ thoát tất cả chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Như vậy sẽ thành tựu thanh tịnh viên mãn pháp môn phương tiện đến bờ kia.

Bồ Tát có thể thành tựu hết tất cả chúng sinh đắc được giải thoát. Lại trang nghiêm hết tất cả thế giới được thanh tịnh viên mãn. Lại cúng dường hết mười phương chư Phật. Lại thông đạt hết tất cả tạng pháp chẳng chướng ngại. Lại tu hành hết hạnh môn khắp pháp giới. Lại thường trụ vô lượng kiếp cho đến thuở vị lai để giáo hóa chúng sinh. Trí tuệ của Bồ Tát rộng lớn, biết hết tâm niệm của tất cả chúng sinh nghĩ gì? Lại giác ngộ hết môn lưu chuyển sinh tử và môn hoàn diệt Niết Bàn. Môn lưu chuyển tức là: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Đây là pháp tắc sinh tử mười hai nhân duyên. Môn hoàn diệt là: Vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt là thức diệt, thức diệt là danh sắc diệt, danh sắc diệt là lục nhập diệt, lục nhập diệt là xúc diệt, xúc diệt là thọ diệt, thọ diệt là ái diệt, ái diệt là thủ diệt, thủ diệt là hữu diệt, hữu diệt là lão tử diệt. Cho nên người tu đạo phải diệt trừ vô minh. Nếu chẳng có vô minh thì chẳng có sinh tử, sẽ thoát khỏi ba cõi. Bồ Tát thị hiện hết tất cả cõi nước chư Phật. Lại chứng được hết trí tuệ của Phật. Như vậy sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn nguyện đến bờ kia.

Bồ Tát tu hành, đầy đủ tâm thanh tịnh, chẳng có tâm nhiễm ô. Tâm thanh tịnh thì có trí tuệ, tâm nhiễm ô thì có ngu si, ngu si là từ vô minh mà ra. Phàm là đầy đủ sức thâm tâm, thì chẳng có mọi tư tưởng tạp nhiễm. Lại đầy đủ sức tin sâu, bất cứ gặp ai đến phỉ báng Phật pháp, hoặc phá hoại Phật pháp, cũng chẳng bị họ thô phục. Lại đầy đủ sức tâm đại bi, giáo hóa chúng sinh, chẳng sinh tâm mỗi nhàm. Lại đầy đủ sức tâm đại từ, đối với chúng sinh sở hành sở tác, một luật bình đẳng. Lại đầy đủ sức tổng trì, tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, hay dùng phương tiện nói đạo lý tất cả các pháp. Lại đầy đủ sức biện tài, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều đại hoan hỷ mà mãn túc. Lại đầy đủ sức mười Ba La Mật, hay trang nghiêm đại thừa tất cả Phật pháp. Lại đầy đủ sức đại nguyện, vĩnh viễn chẳng đoạn tuyệt đại nguyện mình đã phát ra. Lại đầy đủ sức thần thông, sinh ra vô lượng thần thông. Lại đầy đủ sức gia trì, khiến cho tất cả chúng sinh đều tin hiểu mà lãnh thọ nghĩa lý Phật pháp. Như vậy sẽ tu thành

thanh tịnh viên mãn pháp môn lực đến bờ kia.

Bồ Tát biết sự tham muốn dâm dục của chúng sinh, đáng dùng pháp môn quán bất tịnh để giáo hóa họ, khiến cho họ tâm được thanh tịnh. Đối với chúng sinh có tâm sân hận, thì khiến cho họ sinh tâm từ bi, đối với người chẳng nổi giận, thì tu pháp môn nhẫn nhục, sẽ thành tựu có hàm dưỡng công phu. Đối với chúng sinh ngu si, thì nên dùng pháp môn nhân duyên để giáo hóa họ. Vì chúng sinh làm việc sai lầm mà chẳng biết, cho nên phải nhờ thiện tri thức chỉ dẫn, mới có thể sửa lỗi làm mới, y pháp tu hành. Đối với chúng sinh đẳng phần, tham sân si ba độc đầy đủ, thì phải dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hóa họ. Khiến cho họ biết tham sẽ bị đọa địa ngục, sân có thể làm ngạ quỷ, si sẽ đọa làm súc sinh. Biết chúng sinh bậc tu học pháp môn nào? Căn tính ra sao? Phải có trí tuệ mới tùy cơ nói pháp, để giáo hóa chúng sinh, hành Bồ Tát đạo, có thể trong một niệm biết được vô biên chúng sinh làm gì? Thực hành những gì? Lại biết được trong tâm của chúng sinh nghĩ gì? Lại biết được bản thể của tất cả pháp là chân thật. Lại biết được mười lực của Phật. Khắp giác ngộ hết thấy pháp của pháp giới. Như vậy sẽ tu thành thanh tịnh viên mãn pháp môn trí tuệ đến bờ kia.

Mười pháp môn Ba La Mật này mà tu viên mãn, thì sẽ chứng nhập địa vị Thập Địa. Thành tựu bố thí Ba La Mật, thì chứng nhập Hoan hỷ địa. Thành tựu trì giới Ba La Mật, thì chứng nhập Ly cấu địa. Thành tựu nhẫn nhục Ba La Mật, thì chứng nhập Phát quang địa. Thành tựu tinh tấn Ba La Mật, thì chứng nhập Diệm tuệ địa. Thành tựu thiền Ba La Mật, thì chứng nhập Nan thắng địa. Thành tựu Bát Nhã Ba La Mật, thì chứng nhập Hiện tiền địa. Thành tựu phương tiện Ba La Mật, thì chứng nhập Viễn hành địa. Thành tựu lực Ba La Mật, thì chứng nhập Thiện tuệ địa. Thành tựu trí Ba La Mật, thì chứng nhập Pháp vân địa.

Bất cứ là ai nếu chẳng tu hành, thì sẽ đọa vào ba đường ác. Phàm là chúng sinh đọa lạc vào ba đường ác, thì khiến cho họ phát tâm bồ đề, mới có thể thoát khỏi. Gì là ba đường ác? Tức là súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Chúng sinh trong tất cả tai nạn, thì khiến cho họ tu pháp tinh tấn Ba La Mật, dụng công tu tập, sẽ có trí tuệ, có thể sẽ tiêu tai hoạn nạn. Đối với chúng sinh nhiều tham lam, thì chỉ bày pháp không tham lam. Không tham tài, đó là thanh liêm. Không tham sắc đó là thanh tịnh. Không tham danh đó là thanh cao. Cũng chẳng tham ăn, cũng chẳng tham ngủ. Bồ Tát dùng thân làm khuôn phép, làm mô phạm cho họ. Đối với chúng sinh nhiều sân, thì khiến cho họ tu quán từ bi, hành pháp bình đẳng, ta, người cùng một thể. Đối với chúng sinh chấp trước tà kiến, thì vì họ nói đủ thứ pháp môn nhân duyên sinh khởi. Đối với chúng sinh côi dục, thì dạy họ xa lìa tâm dâm dục, tâm sân hận, tất cả các điều ác không thiện. Đối với chúng sinh côi sắc, thì vì họ nói pháp môn chỉ quán, khiến cho họ lìa khỏi điên đảo. Đối

với chúng sinh cõi vô sắc, thì vì họ nói pháp môn trí tuệ vi diệu. Đối với hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, thì dạy họ hạnh môn vắng lặng. Đối với đại thừa Bồ Tát, thì vì họ nói pháp mười lực rộng lớn trang nghiêm của Phật.

Làm thế nào để khiến cho hạt giống Tam Bảo không đoạn tuyệt? Đại Bồ Tát trong Bồ Tát, thường giáo hóa tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề. Do đó, cho nên khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Bồ Tát thường vì tất cả chúng sinh khai diễn xiển minh đạo lý tất cả tạng pháp. Vì vậy, cho nên khiến cho tất cả hạt giống pháp chẳng dứt. Bồ Tát khéo giáo hóa tất cả chúng sinh chẳng trái nghịch với Phật pháp, do đó, cho nên khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Lại nữa, Bồ Tát hay khen ngợi tán thán đại nguyện của tất cả chư Phật đã phát ra. Vì vậy, cho nên hay khiến cho hạt giống Phật chẳng dứt. Bồ Tát hay phân biệt diễn nói đạo lý pháp nhân duyên. Vì vậy, cho nên hay khiến cho hạt giống pháp chẳng dứt. Bồ Tát thường tu tập pháp lục hòa kính, tức là: Giới hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân. Vì vậy, cho nên khiến cho hạt giống Tăng chẳng dứt.

Bồ Tát tu tập tất cả pháp lành như vậy, ở trong niệm niệm, đều đầy đủ mười pháp môn trang nghiêm.

Mười thứ trang nghiêm

- 1). Thân trang nghiêm: Bồ Tát dùng thân trang nghiêm, tùy theo cơ duyên của tất cả chúng sinh, đáng dùng thân gì độ được, thì thị hiện thân đó để điều phục.
- 2). Lời trang nghiêm: Lời lẽ của Bồ Tát nói ra cũng trang nghiêm. Hay dứt trừ hoài nghi của tất cả chúng sinh. Dùng bốn pháp nhiếp, bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, để khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm hoan hỷ.
- 3). Tâm trang nghiêm: Bồ Tát ở trong một niệm, nhập vào tất cả tam muội.
- 4). Quang minh trang nghiêm: Vì Bồ Tát phóng ra vô lượng quang minh trí tuệ, chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đắc được quang minh.
- 5). Cõi Phật trang nghiêm: Vì Bồ Tát hay khiến cho tất cả cõi nước chư Phật thanh tịnh, hay khiến cho tất cả chúng sinh lìa khỏi phiền não.
- 6). Chúng hội trang nghiêm: Bồ Tát tham gia tất cả pháp hội, khiến cho các pháp hội trang nghiêm, khắp nhiếp trì chúng sinh trong pháp hội, khiến cho họ được hoan hỷ.

7). Thần thông trang nghiêm: Bồ Tát lại dùng thần thông diệu dụng để giáo hóa chúng sinh, tùy theo tâm ý của chúng sinh mà thị hiện tự tại.

8). Chính giáo trang nghiêm: Bồ Tát đầy đủ chính giáo trang nghiêm, hay độ thoát tất cả mọi người có trí tuệ thông minh.

9). Niết Bàn địa trang nghiêm: Bồ Tát đầy đủ không sinh không diệt sự trang nghiêm này. Tại một nơi thành tựu đạo nghiệp mà có thể ở khắp mọi nơi thành tựu đạo nghiệp. Do đó: “Một nơi thành, nơi nơi đều thành.” Cho nên khắp cùng mười phương, chẳng một nơi nào chẳng thành đạo nghiệp.

10). Khéo nói trang nghiêm: Bồ Tát đầy đủ phương tiện khéo léo nói pháp trang nghiêm, tùy thời tùy nơi, tùy căn cơ chúng sinh mà vì họ nói pháp.

Bồ Tát thành tựu mười thứ trang nghiêm này, ở trong niệm niệm, thân, lời, ý, ba nghiệp đều chẳng luống qua. Bồ Tát đem mười thứ trang nghiêm này, hồi hướng về môn nhất thiết trí tuệ.

Bồ Tát dùng sức lực của tất cả pháp lành, để thành tựu tất cả cõi nước chư Phật. Thành tựu viên mãn vô biên tướng tốt, tức là ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp. Thành tựu viên mãn thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, đều đầy đủ và trang nghiêm. Dùng sức trí tuệ tự tại quán sát, diệu quán sát trí, biết mười lực của chư Phật, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, tất cả pháp vốn đều bình đẳng. Trong kinh Kim Cang có nói:

*“Là pháp bình đẳng
Chẳng có cao thấp.”*

Dùng sức trí tuệ rộng lớn, biết được cảnh giới của nhất thiết trí và nhất thiết chủng trí. Dùng sức thệ nguyện đã phát ra trong quá khứ, tùy thời tùy lúc vì chúng sinh đáng được giáo hóa mà thị hiện các cõi nước chư Phật, chuyển bánh xe pháp, rộng độ giải thoát vô lượng vô biên chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui.

Bồ Tát hay thủ hộ và thọ trì tạng pháp rộng lớn vô biên, cho nên đắc được pháp vô ngại biện, từ vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, lạc thuyết vô ngại biện. Có thể nhập vào tất cả pháp môn, ở trong vô lượng vô biên thế giới, tùy thuận các loài chúng sinh khác nhau, khắp thị hiện các loại thân, mà vì họ nói pháp. Tóm lại, gặp loại chúng sinh nào độ được, thì thị hiện thân đó để độ họ. Song, sắc tướng thị hiện đều đủ đại oai đức, đức tướng thù thắng, chẳng gì sánh bằng. Dùng trí tuệ biện tài vô ngại, phương tiện khéo léo để diễn nói diệu pháp thâm sâu vô thượng, âm thanh đó viên mãn chẳng chướng ngại. Bất cứ loại chúng sinh nào, nghe được âm thanh đó, thì sẽ tự động phát tâm đại bồ đề. Vì khéo phân bố,

hay khiến cho chúng sinh nghe được diệu âm đó, đều nhập vào môn trí tuệ vô tận.

Bồ Tát vì có trí tuệ vô tận, cho nên biết được trong tâm chúng sinh nghĩ gì? Thân thể làm gì? Có phiền não gì? Có vọng tưởng gì? Thì chiếu theo nhân duyên đó mà vì họ nói pháp. Âm thanh của Bồ Tát nói pháp rất rộng lớn và thanh tịnh, có thể khiến cho chúng sinh xa gần đều nghe được, mà sinh tâm đại hoan hỷ. Tại sao có người nói lời thanh tịnh? Có người nói lời chẳng thanh tịnh? Vì giữ giới thanh tịnh, hoặc chẳng thanh tịnh. Nếu muốn nói lời thanh tịnh thì phải giữ gìn giới luật, không được phóng dật. Bồ Tát dùng âm thanh để diễn xướng nói pháp, thì tất cả chúng sinh, theo loài đều được hiểu, đều được lợi ích. Thân hình của Bồ Tát rất đoan chính trang nghiêm. Vì có đại oai lực, cho nên ở trong đại chúng pháp hội, chẳng có ai hơn được. Do đó, thọ người cung kính, gọi là đại Bồ Tát.

Vì Bồ Tát khéo biết tâm của tất cả chúng sinh, cho nên khắp thị hiện thân để vì họ nói pháp. Vì Bồ Tát khéo nói pháp, cho nên âm thanh chẳng có chướng ngại, rất thanh tịnh. Vì Bồ Tát đắc được tâm tự tại, cho nên phương tiện khéo léo nói tất cả pháp lớn, tất cả ma vương chẳng cách chi phá hoại được, chẳng cách chi cản trở. Vì Bồ Tát đắc được bốn vô sở úy, tổng trì vô sở úy, tri căn vô sở úy, quyết nghị vô sở úy, đáp nạn vô sở úy, cho nên tâm chẳng khiếm nhược, cũng chẳng sợ hãi. Vì Bồ Tát đối với các pháp đắc được tự tại, cho nên chẳng có ai hơn được. Vì Bồ Tát đối với trí tuệ đắc được tự tại, cho nên chẳng có ai thắng hơn được. Vì Bồ Tát đối với Bát Nhã Ba La Mật đắc được tự tại, cho nên nói pháp tướng, chẳng trái nghịch nhau. Nói ngang nói dọc, nói sao cũng có đạo lý. Vì Bồ Tát đắc được biện tài tự tại, cho nên hay tùy theo tâm ưa thích, mà vì họ nói pháp, liên tục chẳng dứt. Vì Bồ Tát đối với Đà la ni được tự tại, hay quyết định khai thị pháp ấn các pháp thật tướng. Vì Bồ Tát đối với biện tài được tự tại, lúc nào ở đâu cũng có thể nói diệu pháp, khai mở đủ thứ môn ví dụ, để giải thích nói nghĩa lý của các pháp thật tướng. Vì Bồ Tát có tâm đại bi tự tại, hay siêng năng giáo hóa chúng sinh nên trong tâm chẳng có giải đãi và nghỉ ngơi. Vì Bồ Tát có tâm đại từ tự tại, nên phóng ra lưới quang minh trí tuệ, để chiếu khắp chúng sinh, khiến cho sinh tâm hoan hỷ. Bồ Tát dùng mười lực tự tại này để khiến cho chúng sinh gieo trồng căn lành, tăng trưởng pháp thanh tịnh.

Bồ Tát phát tâm bồ đề, tu tập hạnh bồ đề. Tu hành mới có thể phước tuệ đều đầy đủ. Phước đủ thì mới có đại oai đức, tuệ đủ thì mới có đại quang minh, cho nên nói tâm trụ bồ đề, tụ tập tất cả các phước. Bồ Tát nhận chân tu hành, thời khắc chẳng phóng dật, nghiêm trì giới luật, gieo trồng tài bồi tuệ lực kiên cố. Bồ Tát chính niệm, tức là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, thời khắc chẳng quên công đức Tam Bảo. Vì vừa tu tuệ, vừa tu phước, lại gần gũi Tam Bảo, lại cúng dường Tam Bảo, cho nên mười phương chư Phật đều đại hoan hỷ. Bồ Tát tu

hành tâm niệm và chí nguyện rất kiên cố. Siêng năng tu tập, tự cố gắng cố lệ chính mình. Ở trên thế gian này, chẳng chỗ nương tựa, cũng chẳng sinh tâm thối lùi khiếp nhược. Dùng hạnh môn vô tranh luận, nhập vào tạng pháp của Phật. Nếu tu hành như vậy, thì mười phương chư Phật nhất định sẽ đại hoan hỷ.

Bồ Tát thành tựu tất cả hạnh môn, khắp vì thành tựu tất cả chúng sinh, khiến cho họ phá tan vô minh đen tối, tiêu diệt phiền não chấp trước, phải hàng phục ma quân, chế ngự ngoại đạo, sau đó thành Vô thượng chính đẳng chính giác.

Thế gian phân làm ba thứ: 1). Hữu tình thế gian: Tức là chúng sinh thế gian. Tất cả chúng sinh có sự chấp trước ngã chấp và pháp chấp. Thế gian này chẳng bình đẳng, có sự khác nhau trí ngu, giàu nghèo, quý tiện, yếu thọ, đủ thứ. 2). Khí thế gian: Tức là quốc độ thế gian. Tất cả sự vật đều ở tại thế gian như núi sông đất đai, nhà cửa phòng ốc .v.v... Thế gian này cũng chẳng bình đẳng, có nhà đẹp ruộng tốt, cũng có nhà dột đất xấu. 3). Trí chính giác thế gian, tức là Phật thế gian. Chân chính giác ngộ chân lý vũ trụ vạn hữu, cũng giác ngộ tâm thanh tịnh của mình, tức cũng là giác ngộ tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Thế gian này bình đẳng nhất, chẳng có gì phân biệt. Pháp môn có y, chính, hai báo. Y báo tức là sông núi đất đai, nhà cửa phòng ốc, chỗ chúng ta nương tựa để ở. Chính báo là thân thể của chúng ta, đời trước tạo nghiệp thiện, thì đời này chỗ ở tốt đẹp; đời trước tạo nghiệp ác, thì đời này chỗ ở thấp kém. Đây là luật nhân quả, tơ hào chẳng sai. Phật là đại đạo sư tiếp dẫn tất cả mọi người thế gian và xuất thế gian. Phật đã lìa khỏi tất cả trần cấu, nhiễm ô, nên đắc được bốn thể thanh tịnh.

Cấu là gì? Nói đơn giản là vô minh, ngu si. Tham danh tham lợi đều là cấu. Người tham danh muốn làm nhân vật nổi tiếng của thế giới, lưu danh thiên cổ, tức là lưu truyền đời đời, lại như thế nào? Đây là pháp nhiễm ô.

Tại sao Phật xuất hiện ra đời? Ở cõi Thường Tịch Quang ngồi thiền nhập định chẳng tốt lắm sao! Bất tất phải đến thế gian, đó chẳng phải không có việc tìm việc làm chẳng? Chẳng phải! Phật có tâm từ bi, thương xót chúng sinh, cho nên nương thuyền từ bi trở lại thế gian, để diệt trừ ngu si đen tối của chúng sinh. Phật là đèn sáng của thế gian, hay chiếu phá tất cả đen tối. Phật là trăm ngàn kiếp khó gặp được, chẳng dễ gì gặp được Phật. Các vị muốn gặp được Phật chẳng? Vậy thì phải nỗ lực tham thiền đả tọa, đến được hỏa lò trừng thanh, thì chúng được ngộ nhãn, mới thấy được pháp thân của chư Phật và tất cả Bồ Tát.

Phật đã tu hành viên mãn bố thí. Phật đã tu trì giới viên mãn, chẳng những chẳng giết hại, chẳng trộm cắp, chẳng dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu. Và còn giữ Bát Quan giới, giới Bồ Tát, ở trên là giới luật của người tại gia thọ. Lại giữ giới Sa Di mười giới, giới Tỳ Kheo hai trăm năm mươi giới. Phật đã tu hành

nhẫn nhục viên mãn. Nhẫn tức là nhẫn thọ không được cũng phải nhẫn. Gặp cảnh giới không như ý cũng phải nhẫn, có người mắng bạn, đánh bạn, cũng phải nhẫn. Do đó: *“Nhẫn là báu vô giá/ Người người xử không tốt/ Nếu hay dùng được nó/ Mọi việc đều tốt đẹp.”* Nhẫn có sinh nhẫn, pháp nhẫn, vô sinh pháp nhẫn. Phật đã tu hành tinh tấn viên mãn. Chỉ có tinh tấn, chẳng thối lùi. Dũng mãnh tinh tấn, tuyệt đối chẳng giải đãi. Chẳng những ngày tinh tấn, đêm tinh tấn; mà thân cũng tinh tấn, tâm cũng tinh tấn. Tóm lại, thời khắc tinh tấn. Do đó: *“Vào sâu tạng kinh, trí tuệ như biển.”*

Phật đã tu hành thiền định viên mãn. Thường ở trong định, cảnh giới gì đến cũng chẳng động tâm. Bộ kinh Hoa Nghiêm này, là Phật ở trong định đến bảy nơi nói chín hội. Phật đã tu hành Bát Nhã viên mãn. Bát Nhã dịch là trí tuệ, tu viên mãn năm pháp Ba La Mật ở trên, thì mới đắc được đại trí tuệ, có trí tuệ hiện tiền thì sẽ đến được bờ kia. Tu hành lục độ được viên mãn, thì trí huệ đại quang minh sẽ chiếu khắp tất cả thế gian. Lục độ là hạnh môn tu hành của Bồ Tát, tức cũng là pháp đại thừa, tự giác giác tha, tự lợi lợi tha. Chẳng phải là tự liễu hán "độc thiện kỳ thân", mà là tư tưởng "kiêm thiện Thiên hạ". Tức cũng là tinh thần hy sinh tiểu ngã để hoàn thành đại ngã. Bồ Tát vì chúng sinh an vui, mà tự mình cam tâm tình nguyện chịu khổ.

Lời kết

Bộ Luận Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật được giảng giải bởi Hòa thượng Tuyên Hóa, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, gồm có 25 quyển. Bài viết này là những ý chính, cô đọng nhất của quyển 10.

Phạm Tuấn Minh

Tài liệu: Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật, Hòa thượng Tuyên Hóa, Hán dịch: Sa môn Thật Xoa Nan Đà, Việt dịch Tỳ Kheo Thích Minh Định, Chùa Kim Quang.